

Số: 1906/QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý và khai thác tài sản trí tuệ
của Trường Đại học Y Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHYHN ngày 05/02/2021 của Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 12/12/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Luật Khoa học công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 và Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch

Căn cứ Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT; ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Trưởng phòng QL.KHCN, DTDH, DTSDH, TCKT, Thanh tra Pháp chế, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, toàn thể viên chức, giảng viên, người lao động, người học của Trường, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Ban ĐT-KHCN;
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Lưu: VT, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Tú

**QUY CHẾ
VỀ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1906 /QĐ-ĐHYHN ngày 09 tháng 6 năm 2023 của
Trường Đại học Y Hà Nội)*

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và các quyền sở hữu trí tuệ khác.

Văn bản này quy định về việc quản lý, phát hiện và khai thác tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội.

Văn bản này quy định về việc hài hòa lợi ích của tổ chức, cá nhân chủ sở hữu tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Y Hà Nội

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với toàn thể viên chức, người lao động, người học và cộng tác viên thuộc và trực thuộc Trường Đại học Y Hà Nội.

Văn bản này áp dụng đối với các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm thuộc và trực thuộc Trường (gọi chung là đơn vị) bao gồm cả các đơn vị được hình thành trong quá trình liên doanh, liên kết giữa Trường Đại học Y Hà Nội và các đối tác, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Văn bản này áp dụng với các chủ thể trong và ngoài nước có mối quan hệ hợp tác với Trường Đại học Y Hà Nội theo quy định của Trường và của pháp luật.

Điều 3. Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ của Trường

1. Đối tượng quyền tác giả bao gồm nhưng không giới hạn các công trình nghiên cứu khoa học, sách/tài liệu giảng dạy, luận văn/luận án tốt nghiệp, bài báo khoa học; đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng.

2. Đối tượng quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý.

Điều 4. Nội dung quyền sở hữu trí tuệ

Nội dung quyền sở hữu trí tuệ bao gồm quyền được xác lập/bảo hộ, quyền sử dụng/định đoạt và quyền khai thác tài sản trí tuệ, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng tiêu cực đến Trường Đại học Y Hà Nội, đến cộng đồng và an ninh quốc gia.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. *Tài sản trí tuệ* là những sản phẩm do trí tuệ con người sáng tạo ra thông qua các hoạt động khoa học, tư duy, sáng tạo trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là một loại của tài sản vô hình, không xác định được bởi đặc điểm vật chất của chính nó nhưng lại có giá trị lớn vì có khả năng sinh ra lợi nhuận. Tài sản trí tuệ bao gồm: tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ý tưởng; chương trình biểu diễn, bản ghi âm, chương trình phát sóng; sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, tên thương mại; bí quyết kinh doanh, công thức pha chế; giống cây trồng mới, phần mềm máy tính...

2. *Hoạt động khoa học tư duy, sáng tạo nhằm tạo ra tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Y Hà Nội* bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động thực hiện dự án/đề tài/nhiệm vụ/hợp đồng khoa học công nghệ, hoạt động đào tạo, hoạt động quản lý.

2. *Quyền sở hữu trí tuệ* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp. Quyền sở hữu trí tuệ được chia thành hai nhóm bao gồm nhóm quyền phát sinh một cách tự nhiên và nhóm quyền phát sinh trên cơ sở đăng ký. Quyền phát sinh một cách tự nhiên là quyền tự động phát sinh/được xác lập cùng với sự ra đời của tài sản trí tuệ, nếu đáp ứng một số điều kiện nào đó mà không cần thực hiện một thủ tục pháp lý nào. Quyền phát sinh trên cơ sở đăng ký chỉ được xác lập khi đã thực hiện thủ tục đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

3. *Quyền tác giả* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

4. *Quyền liên quan đến quyền tác giả* (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

5. *Quyền sở hữu công nghiệp* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

6. *Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ* là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

7. *Tác phẩm* là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

8. *Tác phẩm phái sinh* là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

9. *Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố* là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý.

10. *Sao chép* là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử.

11. *Phát sóng* là việc truyền âm thanh hoặc hình ảnh hoặc cả âm thanh và hình ảnh của tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đến công chúng bằng phương tiện vô tuyến hoặc hữu tuyến, bao gồm cả việc truyền qua vệ tinh để công chúng có thể tiếp nhận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

12. *Sáng chế, giải pháp hữu ích* là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

13. *Kiểu dáng công nghiệp* là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

14. *Nhãn hiệu* là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

15. *Nhãn hiệu tập thể* là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó.

16. *Nhãn hiệu chứng nhận* là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hoá, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu.

17. *Nhãn hiệu liên kết* là các nhãn hiệu do cùng một chủ thể đăng ký, trùng hoặc tương tự nhau dùng cho sản phẩm, dịch vụ cùng loại hoặc tương tự nhau hoặc có liên quan với nhau.

18. *Nhãn hiệu nổi tiếng* là nhãn hiệu được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

19. *Tên thương mại* là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh. Khu vực kinh doanh quy định tại khoản này là khu vực địa lý nơi chủ thể kinh doanh có bàn hàng, khách hàng hoặc có danh tiếng.

20. *Chỉ dẫn địa lý* là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.

21. *Bí mật kinh doanh* là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh.

22. *Văn bằng bảo hộ* là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; quyền đối với giống cây trồng.

Điều 6. Tài sản trí tuệ

Tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Các sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật, có bản chất khoa học/kỹ thuật gồm: sáng chế, giải pháp hữu ích, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, bản vẽ, bản thiết kế, công thức, quy trình, dữ liệu tính toán, dữ liệu thử nghiệm, phần mềm máy tính, cơ sở dữ liệu, công trình nghiên cứu, sách giáo khoa, luận văn, luận án, bài báo khoa học, đồ án quy hoạch, sơ đồ bố trí/sắp xếp.
2. Các sản phẩm sáng tạo trong hoạt động hợp tác, kinh doanh, thương mại: bí mật thương mại, tên thương mại, nhãn hiệu hàng hóa/dịch vụ, tên miền.
3. Hình ảnh và thương hiệu của Trường Đại học Y Hà Nội bao gồm: logo, tên miền của Trường.
4. Các tài sản trí tuệ là đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm: bài giảng, sản phẩm ghi âm/ghi hình.

Điều 7. Nguyên tắc xác định quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ

1. Xác định quyền sở hữu (bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp) đối với tài sản trí tuệ được đảm bảo theo nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ, không ảnh hưởng tiêu cực đến Trường Đại học Y Hà Nội, đến cộng đồng và an ninh quốc gia; quyết định theo tỷ lệ đóng góp nguồn lực của các bên liên quan nhằm sáng tạo ra tài sản trí tuệ và hài hòa lợi ích của các bên liên quan theo thỏa thuận hợp pháp.
2. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được xác lập bằng văn bản xác nhận của Trường Đại học Y Hà Nội. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ là phòng chức năng quản lý hoạt động khoa học công nghệ.
3. Trường Đại học Y Hà Nội là chủ sở hữu hoặc người có quyền đứng tên xác lập quyền sở hữu đối với các tài sản trí tuệ được tạo ra bởi viên chức, giảng viên, người lao động, người học, cộng tác viên và các đơn vị của Trường.
4. Trường Đại học Y Hà Nội là đồng chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ được tạo ra từ các hoạt động khoa học tư duy, sáng tạo hợp tác với các tổ chức/cá nhân ngoài Trường, trừ khi giữa Trường và các chủ thể liên quan có thỏa thuận khác.
5. Tác giả tạo ra tài sản trí tuệ được dành một phần quyền sở hữu để khuyến khích các hoạt động khoa học tư duy, sáng tạo.
6. Người học được hưởng một phần hoặc toàn bộ quyền tác giả đối với khóa luận, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học trên cơ sở được người hướng dẫn khoa học, các cộng sự và đối tác tham gia khác chấp thuận và được cơ sở giáo dục đại học xác nhận.
7. Dành một tỷ lệ nhất định của thu nhập từ hoạt động thương mại tài sản trí tuệ để phát triển hoạt động sáng tạo trong Trường.

Điều 8. Xác định tỷ lệ đóng góp

Trong trường hợp tài sản trí tuệ được tạo ra bởi nhiều ra bởi nhiều đồng tác giả, nếu không có quy định cụ thể bởi cấp có thẩm quyền, các đồng tác giả có nghĩa vụ cùng xem xét và thỏa thuận về tỷ lệ đóng góp của mỗi người trong quá trình sáng tạo. Nếu không có sự thỏa thuận rõ ràng về tỷ lệ đóng góp thì các quyền tài sản liên quan được chia đều giữa các đồng tác giả.

Tác giả là người trực tiếp sáng tạo tác phẩm. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo tác phẩm với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó là các đồng tác giả.

Người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo tác phẩm không phải là tác giả, đồng tác giả.

Việc thực hiện quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm có đồng tác giả phải có sự thỏa thuận của các đồng tác giả, trừ trường hợp tác phẩm có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả khác hoặc luật khác có quy định khác.

Điều 9. Tác giả và đồng tác giả là giảng viên thỉnh giảng, viên chức kiêm nhiệm, học viên hoặc cộng tác viên

Tác giả và đồng tác giả là giảng viên thỉnh giảng, viên chức kiêm nhiệm, học viên hoặc cộng tác viên được đối xử bình đẳng như các cán bộ, viên chức của Trường trong quá trình tham gia sáng tạo ra các tài sản trí tuệ. Về phân định quyền sở hữu tương tự như phân chia đối với cán bộ viên chức.

Chương 2.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 10. Bộ phận quản lý tài sản trí tuệ

1. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ thuộc Trường là đơn vị quản lý tài sản trí tuệ trong toàn Trường. Phòng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- a) Xây dựng và tổ chức hệ thống tiếp nhận đăng ký xác lập tài sản trí tuệ của Trường;
- b) Đầu mối xác lập quyền sở hữu đối với các tài sản trí tuệ của Trường;
- c) Hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra tài sản trí tuệ;
- d) Hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động thương mại hóa sản phẩm trí tuệ;
- e) Đầu mối xác lập hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển giao, sử dụng, khai thác tài sản trí tuệ của Trường;
- f) Tham mưu trình Hiệu trưởng các phương án quản lý, bảo hộ và khai thác hiệu quả các tài sản trí tuệ, chính sách khen thưởng và cơ chế xử lý vi phạm liên quan.

e) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Quy chế và pháp luật quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của Trường và của các đơn vị trực thuộc Trường.

g) Hỗ trợ hòa giải ban đầu các tranh chấp hoặc xung đột liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ trong các mối quan hệ thuộc phạm vi hoạt động của Trường.

h) Định kỳ tổ chức việc rà soát, bổ sung, đánh giá các tài sản trí tuệ.

i) Thực hiện công tác tập hợp các biểu tượng, dấu hiệu đặc trưng của Trường, từ đó góp phần xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu của Trường.

2. Phòng chức năng quản lý khoa học và công nghệ thuộc các đơn vị trực thuộc Trường là đơn vị đầu mối quản lý, tiếp nhận đăng ký và xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ do cá nhân/đơn vị trong đơn vị mình quản lý tạo ra theo quy định của Trường; đồng thời có trách nhiệm báo cáo hoạt động quản lý tài sản trí tuệ của đơn vị lên Ban Giám hiệu thông qua Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ thuộc Trường.

Điều 11. Đăng ký tài sản trí tuệ

1. Các viên chức, giảng viên, người học có trách nhiệm thực hiện đăng ký tài sản trí tuệ trong vòng 30 ngày sau khi bắt đầu thực hiện hoạt động khoa học tư duy, sáng tạo có dự kiến tạo ra tài sản trí tuệ.

2. Người chịu trách nhiệm chính về chuyên môn của hoạt động khoa học tư duy, sáng tạo là chủ thể thực hiện đăng ký tài sản trí tuệ theo quy định của Trường.

Điều 12. Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ

1. Đối với nhóm tài sản trí tuệ có quyền sở hữu được xác lập một cách tự nhiên

a) Tài sản trí tuệ có quyền sở hữu được xác lập một cách tự nhiên bao gồm nhưng không giới hạn bài báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, khoá luận, luận văn, luận án tốt nghiệp, báo cáo khoa học. Quyền sở hữu đối với các tài sản này bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả.

b) Sách giáo khoa, sách tham khảo và các tài liệu khác do Trường Đại học Y Hà Nội xây dựng và ban hành thì quyền sở hữu thuộc về Trường Đại học Y Hà Nội và nhóm đồng tác giả.

c) Bài báo khoa học, báo cáo khoa học do cán bộ, học viên, sinh viên của Trường Đại học Y Hà Nội công bố thì quyền sở hữu thuộc về Trường Đại học Y Hà Nội và nhóm đồng tác giả.

d) Khoá luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của học viên, sinh viên thuộc Trường Đại học Y Hà Nội thì quyền sở hữu thuộc về Trường Đại học Y Hà Nội, người hướng dẫn và học viên/sinh viên thực hiện luận văn/luận án.

e) Trường Đại học Y Hà Nội trao quyền sở hữu tài sản trí tuệ được quy định tại mục 1, Điều này cho Chủ biên của sách, Trường nhóm tác giả của bài báo theo thỏa thuận của nhóm tác giả hoặc là tác giả liên hệ của bài báo nếu không có thỏa thuận nào khác. Người được trao quyền sở hữu có trách nhiệm quản lý, khai thác tài sản trí tuệ; đảm bảo quyền của các đồng tác giả; ngăn cản các hoạt động xâm phạm quyền sở hữu tài sản trí tuệ; báo cáo Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ về tình hình sử

dụng và khai thác tài sản trí tuệ định kỳ và đột xuất theo yêu cầu. Trường hợp phát sinh mẫu thuẫn, người được trao quyền có trách nhiệm gửi văn bản trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

g) Người học là tác giả đối với khoá luận, luận văn, luận án, đồ án của mình nếu không có cam kết gì khác với các đối tác bên ngoài hoặc với giảng viên hướng dẫn, hoặc với Trường Đại học Y Hà Nội.

h) Các tài sản trí tuệ phát sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu của người học được thể hiện qua các bài tập, đồ án môn học, khoá luận, luận văn, luận án tốt nghiệp đều thuộc về người học, trừ các trường hợp có thỏa thuận khác hoặc trường hợp tại khoản dưới đây.

- Trong trường hợp các tài sản trí tuệ của quá trình học tập, nghiên cứu được tạo ra chủ yếu thông qua việc sử dụng các nguồn lực (chiếm 30% nguồn lực) của Trường hoặc có sự đầu tư hay hỗ trợ đáng kể của người hướng dẫn thì Trường Đại học Y Hà Nội, người hướng dẫn và người học có liên quan sẽ cùng xác định tỷ lệ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ phát sinh bằng văn bản.

- Nếu các tổ chức, cá nhân là người đầu tư nguồn lực cho việc thực hiện khóa luận (đồ án), luận văn, luận án của người học, thì quyền sở hữu đối với khóa luận (đồ án), luận văn, luận án được xác định phù hợp với thỏa thuận giữa các tổ chức, cá nhân và người học.

2. Đối với nhóm tài sản trí tuệ có quyền sở hữu được xác lập trên cơ sở đăng ký

a) Tài sản trí tuệ có quyền sở hữu được xác lập trên cơ sở đăng ký bao gồm nhưng không giới hạn sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ, quy trình công nghệ, sáng chế, giải pháp hữu ích, logo thương hiệu của Trường Đại học Y Hà Nội

b) Sản phẩm nghiên cứu khoa học công nghệ, quy trình công nghệ do cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên, cộng tác viên của Trường Đại học Y Hà Nội tạo ra từ hoạt động khoa học tư duy, sáng tạo thì quyền sở hữu thuộc về Trường Đại học Y Hà Nội và nhóm tác giả.

c) Quyền sở hữu đối được xác lập trên cơ sở đăng ký với cấp có thẩm quyền. Sản phẩm nghiên cứu khoa học công nghệ do Trường Đại học Y Hà Nội xác lập quyền sở hữu thông qua đơn vị đầu mối là Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ. Quyền sở hữu đối với sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ xác lập theo quy định pháp luật.

d) Logo, hình ảnh đại diện của Trường Đại học Y Hà Nội được bảo hộ độc quyền theo quy định của pháp luật.

3. Các cá nhân/đơn vị không đăng ký xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ trong vòng 03 tháng sau khi tài sản được hình thành thì toàn bộ quyền sở hữu thuộc về Trường Đại học Y Hà Nội.

Điều 13. Quyền công bố đối với tài sản trí tuệ

1. Quyền công bố đối với tài sản trí tuệ của Trường thuộc về Trường Đại học Y Hà Nội, không phụ thuộc vào tỷ lệ đóng góp nguồn lực tạo ra tài sản trí tuệ, trừ trường hợp các bên tham gia có thoả thuận khác. Việc công bố phải được cân nhắc toàn diện để không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ của chủ sở hữu.

2. Tác giả của tài sản trí tuệ có thể thực hiện quyền công bố đối với tài sản trí tuệ của mình nhưng phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Trường Đại học Y Hà Nội.

3. Trường Đại học Y Hà Nội trao quyền công bố đối với tài sản trí tuệ cho các tác giả tạo ra tài sản trí tuệ được xác lập quyền sở hữu một cách tự nhiên bao gồm nhưng không giới hạn bài báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, khoá luận, luận văn, luận án tốt nghiệp, báo cáo khoa học. Việc công bố tài sản trí tuệ phải đảm bảo nguyên tắc không gây ảnh hưởng tiêu cực đến Trường Đại học Y Hà Nội, không sử dụng hình ảnh thương hiệu của Trường sai mục đích và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chuyển nhượng quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ

1. Trường Đại học Y Hà Nội có quyền chuyển giao quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ cho các tổ chức/cá nhân (không tham gia quá trình tạo ra tài sản trí tuệ) có nhu cầu trên cơ sở phân tích khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ và các yếu tố khác như lợi ích đối với cộng đồng, đảm bảo an ninh quốc gia. Việc chuyển giao được thực hiện trên cơ sở đồng thuận của các bên tham gia tạo ra tài sản trí tuệ.

2. Cá nhân tham gia tạo ra tài sản trí tuệ có quyền đề nghị Trường Đại học Y Hà Nội chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền sở hữu cho mình theo thoả thuận cụ thể.

Điều 15. Bảo mật thông tin

Tập thể, cá nhân trong toàn Trường và những tổ chức/cá nhân tham gia hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ có khả năng ảnh hưởng đến quyền công bố, xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Trường.

Điều 16. Khai thác thương mại tài sản trí tuệ

1. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cùng tác giả/nhóm tác giả tạo ra tài sản trí tuệ thực hiện tổ chức đánh giá khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ; lập đề án/kế hoạch khả thi và trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt.

2. Đề án/kế hoạch thương mại hoá tài sản trí tuệ cần bao gồm phân tích các yếu tố có quá trình hình thành tài sản trí tuệ, tỷ lệ đóng góp nguồn lực tạo ra tài sản trí tuệ, quyền sở hữu tài sản trí tuệ của các bên tham gia, khả năng khai thác thương mại, các đối tác tiềm năng có nhu cầu sử dụng tài sản trí tuệ, hình thức khai thác thương mại khả thi, kế hoạch tài chính chi phí-hiệu quả, đề xuất hỗ trợ nguồn lực từ Trường Đại học Y Hà Nội, phân bổ thu nhập từ hoạt động thương mại tài sản trí tuệ.

3. Khi bắt đầu xúc tiến bất kỳ một giao dịch nào với bất kỳ một đối tác nào có khả năng phát sinh các tài sản trí tuệ, các cá nhân, Đơn vị tham gia vào giao dịch đó phải trao đổi đầy đủ với đối tác liên quan (có thể được hỗ trợ của Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ nếu yêu cầu) về các vấn đề bằng văn bản:

a) Quyền sở hữu, quyền khai thác và lợi ích kinh tế đối với các tài sản trí tuệ có thể phát sinh.

b) Nguyên tắc bảo vệ các Thông tin tiết lộ và các Bí mật kinh doanh của các bên.

c) Các vấn đề khác liên quan đến sở hữu trí tuệ theo quy định trong Quy chế này.

4. Các giao dịch sẽ không được ký kết nếu chưa đạt được các thỏa thuận cụ thể bằng văn bản về việc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản trí tuệ.

5. Thỏa thuận bằng văn bản được trình Ban Giám hiệu thông qua Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật.

6. Định kỳ, Phòng chức năng về quản lý Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá hiệu quả khai thác thương mại tài sản trí tuệ; lập danh sách, đánh giá và phân loại theo mức độ tiềm năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ. Kết quả đánh giá phân tích được sử dụng lập kế hoạch phát triển và khai thác tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội.

Điều 17. Xúc tiến thương mại các tài sản trí tuệ

1. Giới thiệu đối tác thương mại và phát triển: Tác giả, các đơn vị đã chủ trì hoặc tham gia sáng tạo ra các tài sản trí tuệ thuộc Trường Đại học Y Hà Nội, các đơn vị/cá nhân trong và ngoài trường được khuyến khích giới thiệu và kết nối các đối tác thương mại và phát triển với Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Hình thức hợp tác bao gồm nhượng quyền, chuyển giao tài sản trí tuệ, góp vốn/liên doanh/liên kết bằng giá trị của tài sản trí tuệ hoặc giá trị nhượng quyền, hợp tác nghiên cứu để sáng tạo các tài sản trí tuệ mới (nếu có).

Điều 18. Nguyên tắc phân bổ lợi nhuận sau thuế từ việc khai thác tài sản trí tuệ

Lợi nhuận sau thuế thu về Trường Đại học Y Hà Nội từ việc khai thác tài sản trí tuệ được phân bổ theo nguyên tắc sau đây (nếu không có thỏa thuận cụ thể nào khác):

1. Tác giả/nhóm tác giả/đồng tác giả trực tiếp sáng tạo ra tài sản trí tuệ được hưởng không ít hơn 50% tổng lợi nhuận sau thuế được ghi nhận về Trường Đại học Y Hà Nội. Nhóm tác giả phải có văn bản thỏa thuận tỷ lệ tham gia tạo ra tài sản trí tuệ của từng thành viên trong nhóm.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường quản lý viên chức, người lao động của Trường là tác giả/đồng tác giả trực tiếp sáng tạo ra tài sản trí tuệ được hưởng

không ít hơn 10% tổng lợi nhuận sau thuế được ghi nhận về Trường Đại học Y Hà Nội.

3. Cá nhân/đơn vị giới thiệu đối tác thương mại phát triển, tham gia trực tiếp quá trình xúc tiến thương mại tài sản trí tuệ được hưởng không ít hơn 5% tổng lợi nhuận sau thuế được ghi nhận về Trường Đại học Y Hà Nội, và có thể cao hơn 5% nhưng không vượt quá 10% tổng lợi nhuận sau thuế tùy vào mức độ tham gia của cá nhân/đơn vị.

4. Phòng chức năng quản lý khoa học và công nghệ được hưởng không ít hơn 10% tổng lợi nhuận sau thuế được ghi nhận về Trường Đại học Y Hà Nội.

5. Không ít hơn 20% tổng lợi nhuận sau thuế được trích vào Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ để thực hiện các nội dung bao gồm: tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ và kiến thức quản trị tài sản trí tuệ; xây dựng cơ sở dữ liệu quản trị tài sản trí tuệ; đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị tài sản trí tuệ; xây dựng và triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo và sáng kiến trong trường; triển khai các hoạt động khác theo nhiệm vụ và quyền hạn về quản trị sở hữu trí tuệ. Đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm trích không ít hơn 5% tổng lợi nhuận sau thuế về Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của Trường.

Chương 3.

QUẢN TRỊ HÌNH ẢNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Điều 19. Quy định về sử dụng logo của Trường

1. Logo của Trường Đại học Y Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm hoặc sử dụng trái phép Logo của Trường sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Việc thể hiện Logo của Trường trên tất cả các ấn phẩm truyền thông và giấy tờ giao dịch của các tổ chức thuộc Trường phải tuân thủ theo quy định. Mọi trường hợp vi phạm, gây phương hại đến hình ảnh chung của Trường sẽ không được tiếp tục sử dụng và phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

3. Trường có thể đồng ý cho các đối tác sử dụng hoặc công bố Logo của Trường trong các tài liệu truyền thông của đối tác với điều kiện phải thông báo trước về mục đích sử dụng và phải nhận được sự chấp nhận bằng văn bản của Trường hoặc phải có điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng có liên quan.

4. Việc sử dụng Logo của Trường cho những mục đích sau đây sẽ không được đồng ý:

a) Sử dụng Logo của Trường để phục vụ cho việc cấu tạo nên Logo, nhãn hiệu của tổ chức khác gây nhầm lẫn.

b) Sử dụng Logo của Trường cho việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động nhằm mục đích kinh doanh mà Trường Đại học Y Hà Nội chưa phê duyệt.

c) Sử dụng Logo của Trường với ngụ ý như chứng nhận, hoặc sự phê duyệt cho các hoạt động, dịch vụ hoặc sản phẩm không được tạo ra bởi các hoạt động do cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan Trường thực hiện hoặc không có sự hỗ trợ của Trường.

Điều 20. Quy định về quản trị hình ảnh của Trường

1. Tất cả cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan của Trường Đại học Y Hà Nội có trách nhiệm trong việc duy trì, xây dựng và bảo vệ uy tín, hình ảnh của Trường. Nếu phát hiện các hành vi xâm phạm hoặc gây tổn hại đến uy tín, hình ảnh của Trường, mọi cá nhân/đơn vị có nghĩa vụ báo cáo kịp thời cho Phòng Thanh tra Pháp chế hoặc Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ hoặc Ban Giám hiệu. Trong trường hợp các hành vi xâm phạm có mức độ nghiêm trọng, mà việc báo cáo cho Trường gặp khó khăn, các cá nhân/đơn vị có thể báo cáo cho các cơ quan chức năng gần nhất.

2. Việc xâm phạm uy tín và hình ảnh của Trường bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau:

a) Sử dụng Logo của Trường cho các hoạt động thương mại hoặc quảng cáo mà chưa có sự đồng ý của Trường.

b) Xâm nhập bất hợp pháp tên miền của Trường.

c) Lợi dụng danh nghĩa Trường hoặc mạo danh cán bộ, viên chức và người học của Trường thực hiện các hành vi trái pháp luật.

d) Sử dụng các thông tin có thể gây hiểu nhầm cho Trường (sử dụng Logo có các dấu hiệu trùng hoặc không khác biệt đáng kể với Logo của Trường).

3. Trường hợp các cá nhân cố ý thực hiện, hoặc phát hiện nhưng không báo cáo hoặc bao che cho các hành vi nói trên, nếu bị phát hiện tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 21. Các quy định về phát ngôn

1. Tất cả cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan của Trường Đại học Y Hà Nội không phát ngôn, hoặc cung cấp các nhận xét chỉ dựa trên những suy nghĩ chủ quan hoặc không có chứng cứ xác thực làm ảnh hưởng xấu đến uy tín và hình ảnh của bất kỳ cá nhân hoặc tập thể Trường cho bất kỳ bên thứ ba nào.

2. Cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan Trường không được phép cung cấp thông tin về các đề tài đang được triển khai thực hiện của những cá nhân khác cũng như của chính tác giả cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trường (nếu Trường là chủ đầu tư). Nếu vi phạm điều này phải chịu trách nhiệm trước Trường Đại học Y Hà Nội và pháp luật đồng thời phải có nghĩa vụ đền bù các thiệt hại phát sinh nếu có.

3. Tất cả cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan của Trường phải có trách nhiệm giữ bí mật hoặc không được phát ngôn về bất kỳ thông tin nào liên quan đến các thông tin không phổ biến của Trường. Việc phát ngôn đối với các

thông tin này sẽ được tập trung về một đầu mối và do người chịu trách nhiệm phát ngôn của Trường đảm nhiệm.

Chương 4.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm của các phòng ban chức năng liên quan

1. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối quản lý, hỗ trợ, giải quyết tranh chấp các vấn đề liên quan đến tài sản trí tuệ, quyền sở hữu tài sản trí tuệ, khai thác thương mại tài sản trí tuệ thuộc Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Phòng Quản lý Đào tạo Đại học chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ quản lý, hỗ trợ, giải quyết tranh chấp các vấn đề liên quan đến người học trình độ đại học, khoá luận tốt nghiệp, hoạt động nghiên cứu sáng tạo của người học liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ trong phạm vi quản lý của Trường Đại học Y Hà Nội.

3. Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ quản lý, hỗ trợ, giải quyết tranh chấp các vấn đề liên quan đến người học trình độ sau đại học, luận văn, luận án tốt nghiệp, hoạt động nghiên cứu sáng tạo của người học liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ trong phạm vi quản lý của Trường Đại học Y Hà Nội.

4. Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo tài sản trí tuệ, khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

5. Phòng Thanh tra Pháp chế chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ trong giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu và các quyền phát sinh khác đối với tài sản trí tuệ của Trường.

Điều 23. Trách nhiệm các đơn vị trực thuộc Trường

Trường các Đơn vị có trách nhiệm phối hợp cùng Phòng Quản lý khoa học và công nghệ thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng chống việc sử dụng trái phép quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác trong mọi mặt hoạt động thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp vi phạm, các Đơn vị có liên quan phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh cho Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Quy chế này cùng các quy định có liên quan được phổ biến đến toàn thể cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Yêu cầu cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên thuộc đơn vị mình quản lý tiến hành hoạt động khai báo các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo quy định.

4. Đầu tư phát triển các tài sản trí tuệ của riêng Đơn vị bằng nguồn lực tự có hoặc thông qua các mối quan hệ với các đối tác của đơn vị, của Trường hoặc được giới thiệu.

5. Xúc tiến việc khai thác giá trị của các tài sản trí tuệ do Đơn vị tạo ra hoặc tham gia tạo ra cho Trường, hoặc yêu cầu Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ hỗ trợ xúc tiến.

6. Đề xuất và soạn thảo các hướng dẫn cụ thể hóa Quy chế không được trái với Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan (nếu cần) để trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành.

7. Quản lý, sử dụng và phân bổ lợi nhuận thu được từ việc khai thác tài sản trí tuệ theo đúng quy định của Trường và pháp luật.

8. Báo cáo tình hình quản trị và khai thác tài sản trí tuệ thuộc đơn vị quản lý lên Ban Giám hiệu thông qua Phòng Quản lý Khoa học theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 24. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Trường

Trường các Đơn vị có trách nhiệm phối hợp cùng Phòng Quản lý khoa học và công nghệ thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng chống việc sử dụng trái phép quyền SHTT của các chủ thể khác trong mọi mặt hoạt động thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp vi phạm, các Đơn vị có liên quan phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh cho Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Quy chế này cùng các quy định có liên quan được phổ biến đến toàn thể cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Yêu cầu cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên thuộc đơn vị mình quản lý tiến hành hoạt động khai báo các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo quy định.

4. Đầu tư phát triển các tài sản trí tuệ của riêng Đơn vị bằng nguồn lực tự có hoặc thông qua các mối quan hệ với các đối tác của đơn vị, của Trường hoặc được giới thiệu.

5. Xúc tiến việc khai thác giá trị của các tài sản trí tuệ do Đơn vị tạo ra hoặc tham gia tạo ra cho Trường, hoặc yêu cầu Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ hỗ trợ xúc tiến.

6. Đề xuất và soạn thảo các hướng dẫn cụ thể hóa Quy chế không được trái với Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan (nếu cần) để trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành.

Điều 25. Trách nhiệm của các cá nhân trong toàn trường

1. Không sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác trong mọi mặt hoạt động của từng cá nhân tại Trường Đại học Y Hà Nội nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của chủ sở hữu. Trong trường hợp vi phạm, cán bộ, viên chức, người học và cộng tác viên liên quan phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh cho Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Khai báo kịp thời và đầy đủ về các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định. Tất cả các thông tin khai báo

này được xem là thông tin mật của Trường cho đến khi được Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản về việc có thể công bố hoặc tiết lộ.

3. Tuân thủ các điều kiện, phương thức, thời điểm... tiết lộ hoặc công bố tài sản trí tuệ mới phát sinh theo quy định.

4. Thực hiện việc đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu bằng văn bản đối với các tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của Trường Đại học Y Hà Nội hoặc của các chủ thể khác theo quy định tại Quy chế này.

5. Hỗ trợ Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết nhằm xúc tiến các hồ sơ, thủ tục xác lập quyền và khai thác quyền đối với các tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra và thuộc quyền sở hữu của Trường Đại học Y Hà Nội. Đóng góp ý kiến giúp Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của Trường.

Điều 26. Giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ

1. Các tranh chấp về sở hữu trí tuệ được khuyến khích giải quyết bằng hòa giải.

2. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ là đầu mối tổ chức hòa giải các tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

3. Trường hợp hòa giải không thành, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ đề xuất hướng xử lý cho Hiệu trưởng theo quy định.

Điều 27. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Đơn vị, cá nhân thực hiện tốt Quy chế về quản lý và khai thác tài sản trí tuệ được khen thưởng theo quy định của Trường và pháp luật.

2. Đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế về quản lý và khai thác tài sản trí tuệ tùy theo tính chất và mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ban Giám hiệu, Trưởng phòng QL.KHCN, ĐTĐH, ĐTSĐH, TCKT, Thanh tra Pháp chế, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, toàn thể viên chức, giảng viên, người lao động, người học của Trường, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Quy chế này gồm 14 trang, 04 chương, 28 Điều và kèm theo 02 phụ lục thuộc thẩm quyền ban hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội.

4. Trong quá trình thực hiện, Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ và các đơn vị/cá nhân đề xuất thông qua Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường./.

PHỤ LỤC 1 – CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quy chế quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội)

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1.	Giấy biên nhận tài liệu	M01. GBN
2.	Cam kết bảo mật thông tin	M02. CKBMTT
3.	Cam kết bảo mật thông tin (khi sử dụng thông tin không phổ biến)	M03. CKBM'TT
4.	Phiếu khai báo tài sản trí tuệ	M04. KBTSTT
5.	Bản mô tả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp	M05. MTSC
6.	Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp	M06. MTKDCN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
THƯ VIỆN

M01 GRN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN TÀI LIỆU

Thư viện Trường Đại học Y Hà Nội đã nhận của tác giả:

01 cuốn

để lưu tại Thư viện.

Nhan đề:

.....

.....

.....

Chuyên ngành:

Tài liệu kèm theo:

Hà Nội, ngày tháng năm

Người nhận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT BẢO MẬT THÔNG TIN

- Căn cứ quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015,
- Căn cứ quy định tại Luật thương mại năm 2005;
- Căn cứ quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009 và năm 2022;
- Căn cứ Quy chế Quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội
- Theo sự thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại Trường Đại học Y Hà Nội, địa chỉ: số 1, Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Chúng tôi gồm:

1. Sinh viên/ Học viên/Cộng tác viên

Họ và tên:
 Ngày tháng năm sinh:
 Lớp/Khóa: Mã sinh viên/học viên:
 Địa chỉ liên hệ:.....

2. Người hướng dẫn

Họ và tên:
 Ngày tháng năm sinh:
 Chức vụ:
 Khoa/Bộ môn:
 Địa chỉ liên hệ:.....

3. Nội dung cam kết

Hai bên cùng cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

- Cùng thực hiện đề tài khóa luận/luận án/luận văn:
- Không được phép sao chép, công bố hoặc cung cấp bất kỳ thông tin nào liên quan đến các kết quả nghiên cứu, đề tài khóa luận/luận án/luận văn cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự chấp thuận (bằng văn bản) của bên có quyền sở hữu đối với thông tin bảo mật.
- Không được sử dụng thông tin bảo mật mà các bên đã cung cấp cho nhau phục vụ cho các mục đích khác ngoài nội dung nghiên cứu do hai bên cùng thực hiện. Cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhau theo quy định của pháp luật.

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Xác nhận của sinh viên/học viên
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm
Xác nhận của người hướng dẫn
 (Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT BẢO MẬT THÔNG TIN
(khi sử dụng thông tin không phổ biến).

- Căn cứ quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015,
- Căn cứ quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009 và năm 2022;
- Căn cứ Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội.

Tên tôi là:.....

Năm sinh:.....

Chức vụ (giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh...):.....

Đơn vị/Bộ phận:.....

Tôi có nhu cầu sử dụng thông tin liên quan tới tài liệu:
là “Thông tin không phổ biến” của Trường nhằm mục đích nghiên cứu, học tập (nếu rõ mục đích, kết quả khi sử dụng thông tin).

Trong quá trình sử dụng tài liệu, tôi xin cam đoan:

- Bảo mật thông tin của Trường khi được giao để thực hiện nghiên cứu, học tập.
- Không tiết lộ bất kỳ thông tin này dưới bất kỳ hình thức nào (văn bản, lời nói, hình ảnh,...) cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- Không sao chép, cung cấp một phần hay toàn bộ thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của bên có quyền sở hữu đối với thông tin bảo mật.
- Cung cấp Danh sách những người liên quan tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc nghiên cứu, học tập có liên quan tới “Thông tin không phổ biến” của Trường. Đồng thời, cam kết bảo đảm những người này sẽ không tiết lộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ khi có yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc được sự chấp thuận bằng văn bản của Trường.
-
- Cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhau trong quá trình sử dụng tài liệu theo qui định của pháp luật.
- Mọi hành vi gây thất thoát, tổn thất hoặc sử dụng sai mục đích trên tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngày tháng năm

Người cam đoan

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU KHAI BÁO TÀI SẢN TRÍ TUỆ

I. Thông tin người khai báo

Họ và tên:

Đơn vị công tác:.....

II. Nội dung khai báo

1. Tên tài sản trí tuệ (nêu rõ tên sáng chế, GPHI dự kiến đăng ký):

.....
.....
.....

Nhóm tác giả:.....

.....

2. Nguồn gốc, xuất xứ của tài sản trí tuệ (nguồn gốc được hình thành từ hoạt động KHCN, nguồn kinh phí, nguồn nhân lực triển khai ở quy mô pilot, thời gian thực hiện,...)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Minh chứng kèm theo (bản mô tả sáng chế, thỏa thuận giữa các tác giả,...):

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

Phòng..... đã nhận

.....của nhóm tác giả trên.

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI BÁO

Mã số khai báo:.....

(Ví dụ: 2023.01/KBTSTT)

M05. MTSC
M06. MIKDCN

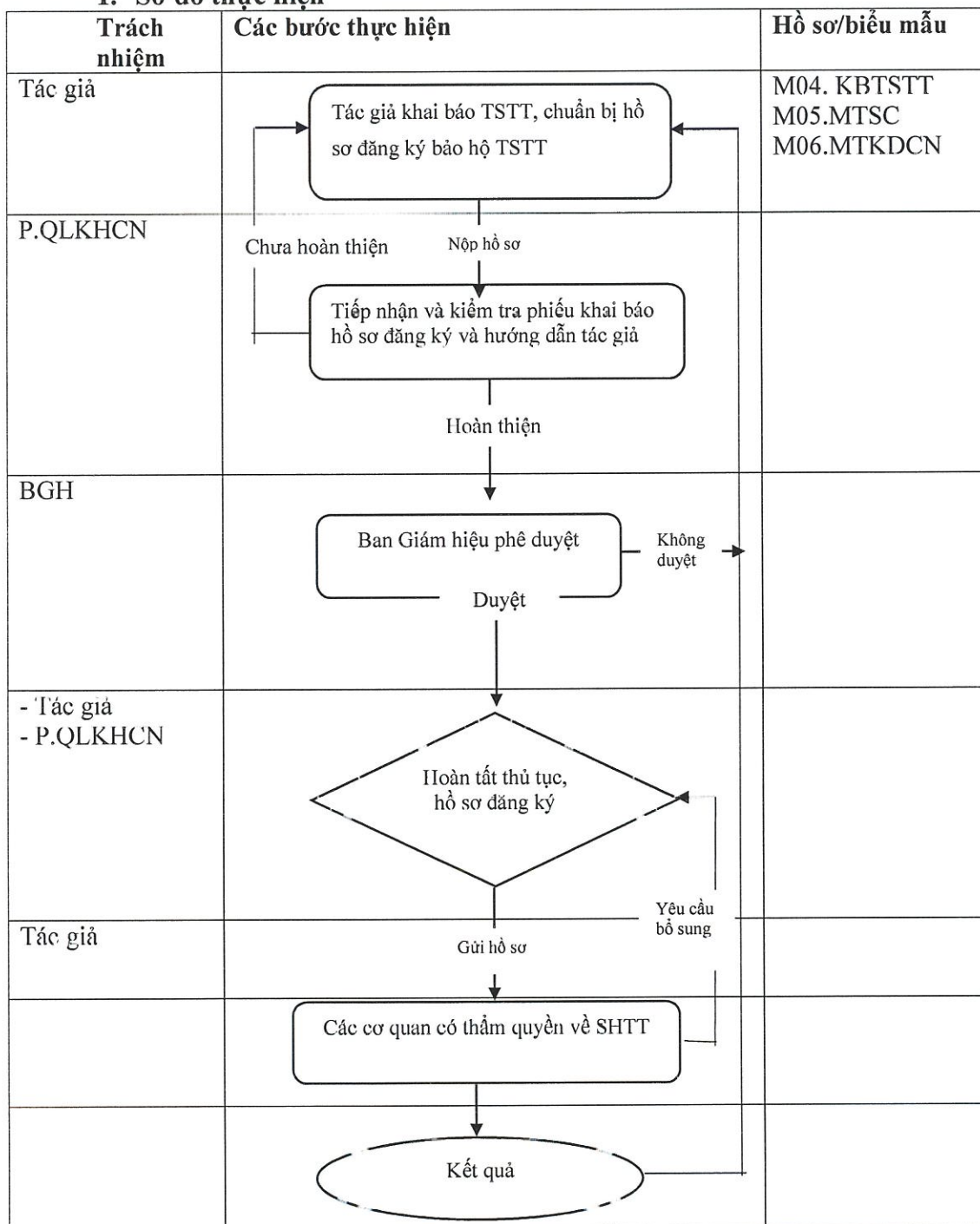
MẪU MÔ TẢ SÁNG CHẾ

(Lấy mẫu cập nhật theo quy định của Cục Sở hữu trí tuệ)

PHỤ LỤC 2. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ BẢO HỘ TÀI SẢN TRÍ TUỆ
(Kèm theo Quy chế quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Hà Nội)

Hướng dẫn này thống nhất các bước về thủ tục, hồ sơ để đăng ký bảo hộ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học thuộc sở hữu/ đồng sở hữu của Trường Đại học Y Hà Nội. Nội dung thực hiện như sau:

1. Sơ đồ thực hiện



2. Mô tả các bước thực hiện

Bước 1. Tác giả khai báo tài sản trí tuệ theo biểu mẫu 01 và nộp về phòng Quản lý khoa học. Phòng QI.KH&CN tiếp nhận phiếu khai báo và kiểm tra thông tin, sau 7 ngày thông báo cho tác giả.

Nếu không có vướng mắc, phòng QLKH&CN hướng dẫn tác giả chuẩn bị hồ sơ đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích và tiến hành kiểm tra hồ sơ đăng ký, nếu thiếu đề nghị bổ sung.

Tác giả có thể truy cập và kê khai theo mẫu tại link sau:

https://ipvietnam.gov.vn/vi_VN/web/guest/bo-to-khai-trong-linh-vuc-so-huu-cong-nghiep.

- Hồ sơ đăng ký nộp về phòng QLKH&CN gồm:

+ Tờ khai đăng ký (03 bản): Phụ lục A-Mẫu số 01-SC (Thông tư số 16/2016/TT-BKH&CN ngày 30/6/2016)

+ Bản Mô tả sáng chế (03 bản)

+ Tóm tắt (03 bản)

+ Yêu cầu bảo hộ sáng chế (03 bản)

+ Đơn yêu cầu công bố sớm (nếu có)

+ Biên bản thoả thuận về quyền tác giả, tỷ lệ phân chia giữa các tác giả.

Bước 2. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ xác định tình trạng pháp lý của đối tượng sở hữu trí tuệ chuẩn bị nộp đơn bằng cách tra cứu sơ bộ cơ sở dữ liệu tại Phòng hoặc tra cứu cơ sở dữ liệu trên website Cục Sở hữu trí tuệ nhằm tránh rủi ro trước khi nộp đơn;

- Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ xác lập quyền, phòng QLKH&CN kiểm tra lần cuối, nếu phát hiện vướng mắc cần giải quyết kịp thời. Trường hợp không có vấn đề, hồ sơ được trình lên Ban Giám hiệu phê duyệt và trả lại cho tác giả để hoàn tất thủ tục nộp đơn.

Bước 3. Tác giả nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định và hướng dẫn tại link: https://ipvietnam.gov.vn/vi_VN/web/guest/sang-che-gphi.

Bước 4. Tác giả có trách nhiệm bổ sung, chỉnh sửa nội dung đơn đăng ký sáng chế khi có công văn yêu cầu của đơn vị chức năng.

